

NỖ KHỔ CỦA NGÀNH DỆT MAY VÀ DA GIÀY TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19



Đại dịch COVID-19 vẫn đang càn quét khắp thế giới, làm các nền kinh tế cô lập, các chuỗi cung ứng đứt gãy và sức cầu suy giảm. Là một trong những nền kinh tế có độ mở bậc nhất thế giới, Việt Nam được đánh giá là chịu tác động nghiêm trọng của đại dịch.

Trong bối cảnh đó, từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2020, nhóm hợp tác Công – Tư Vì sự phát triển bền vững của ngành dệt may và da giày Việt Nam¹ đã tiến hành khảo sát, đánh giá toàn diện về tác động của COVID-19 tới doanh nghiệp và đời sống của người lao động trong ngành dệt may và da, giày, túi

xách Việt Nam. Hai ngành này đang sử dụng trực tiếp hơn 4 triệu lao động, có giá trị xuất khẩu lớn thứ 2 và 3 của Việt Nam, là những ngành thâm dụng lao động nhất, chịu tác động sớm nhất, kéo dài và rất nặng nề của đại dịch COVID 19.

Phân tích thực trạng, tìm hiểu xu hướng, định vị cơ hội và tiềm năng của các ngành này, nghiên cứu đưa ra những gợi ý chính sách với mong muốn các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, các nhãn hàng, tổ chức công đoàn trong ngành có các hành động nhanh, đúng mức để thích nghi với những biến động chưa từng có.

1. Bao gồm Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da giày, Túi xách Việt Nam, Hiệp hội Bông Sợi Việt Nam, các nhãn hàng GAP, Marks and Spencer, và Tổ chức IDH Sáng kiến Thương mại Bền vững, Chương trình Better Work Việt Nam, CNV Internationaal, Fair Wear Foundation, Care Việt Nam.

I. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 LÊN CÁC DOANH NGHIỆP:

khó khăn nhập khẩu nguyên vật liệu, hoãn hủy đơn hàng thường xuyên, sức cầu sụt giảm

Đứt gãy chuỗi cung ứng, sức cầu sụt giảm đang gây tác động cực kỳ nghiêm trọng đến các doanh nghiệp trong hai ngành nhưng họ đã chống đỡ một cách bền bỉ và linh hoạt nhất có thể ở cả ở khâu cung ứng nguyên vật liệu lẫn đầu ra cho sản phẩm.

Khoảng 65% các nhà máy may mặc và giày dép của Việt Nam vẫn nhận các đơn hàng xuất khẩu theo phương thức Cut-Make-Trim (CMT), tức là chỉ gia công sản phẩm chứ không tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao hơn trong chuỗi giá trị. Một mặt, các doanh nghiệp phụ thuộc tới 60% nguyên vật liệu từ Trung Quốc, mặt khác trên 90% sản lượng của họ dành cho xuất khẩu, trong đó phần lớn là thị trường châu Âu, Mỹ.

Về phần cung, có tới 61,8% doanh nghiệp may và 34% doanh nghiệp giày dép cho biết họ khó khăn nhập khẩu nguyên vật liệu từ Trung Quốc. Về phía cầu, có tới 84,5% doanh nghiệp giày dép-túi xách và 53,5% doanh nghiệp dệt may bị khách hàng hoãn, hủy đơn hàng. Có tới 74,8% nhà máy giày dép-túi xách sản xuất xong không thể xuất khẩu mà phải lưu kho, trong khi tỉ lệ này ở ngành may chỉ là 22,9%.

Trong các tháng 9-10, 75,3% doanh nghiệp may và 54,4% doanh nghiệp da giày vẫn còn hoạt động cầm chừng. Bồi thêm sự khó khăn cho họ là việc đa số các nhãn hàng vẫn chưa thanh toán hết cho các đơn hàng đã hoàn thành; gần 90% các nhà máy đều bị chậm thanh toán từ 1 đến 6 tháng, thậm chí lâu hơn; nhiều đơn hàng bị đòi giảm giá tới 70%; chỉ có 10%

nhà máy trong hai ngành được thanh toán đầy đủ.

Có 11,2% doanh nghiệp dệt may và tới gần 40% doanh nghiệp giày dép cho biết tác động của đại dịch còn nặng nề hơn so với đầu năm; chỉ có 11,2% công ty dệt may và 5,8% công ty giày dép-túi xách, hầu hết là các doanh nghiệp quy mô lớn với trên 1.000 công nhân, cho biết khó khăn đã giảm và đang trên đà hồi phục.

Phó giám đốc một công ty giày Đà Loan cho biết: “Mặc dù khách hàng không hủy đơn nhưng trì hoãn việc nhận hàng. Giờ hàng sản xuất xong phải lưu hết trong kho, tốn thêm tiền của nhà máy. Do thời tiết lúc nóng lúc mưa, chỉ ngoài 2 tháng là keo giày bong hết nên chúng tôi có nguy cơ mất trắng cả lô hàng”.



II. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 LÊN NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Mất việc làm, giảm thu nhập và rơi vào cảnh đói nghèo

Trong tuyên bố chung ký ngày 22/6/2020, Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), Hiệp hội Da Giày Túi xách Việt Nam (LEFASO) và Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam cho biết, hơn 1 triệu lao động trong tổng số 4,3 triệu lao động của ngành công nghiệp dệt may và da giày, túi xách bị mất/thiếu việc làm, chỉ làm việc với 50 - 60% công suất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của gần 3 triệu hộ gia đình.

Để cụ thể hóa tình hình trên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn sâu thêm người lao động và phát hiện thêm những nỗi khổ mà họ lâm vào như hệ quả của đại dịch.

9/10 người lao động bị tác động nghiêm trọng

Nhiều tới mức 86,3% công nhân (9/10 người) trong hai ngành dệt may và da giày bị ảnh hưởng nghiêm trọng về việc làm và thu nhập trong 8 tháng đầu năm 2020. Cụ thể, họ bị cắt giảm việc, chỉ làm 4-7 tiếng/1 ngày hoặc 3-4 ngày/1 tuần với

tổng số thời gian khoảng 6 tuần; nhiều người bị cắt giảm việc làm tới 10-30 tuần; đa số nghỉ không lương tới 30-45 ngày.

Người lao động chỉ được hưởng lương cơ bản theo ngày/giờ làm việc không đủ sống, không có phụ cấp, không có tăng ca.

Mất việc làm và giảm thu nhập

Có 36% công nhân bị nghỉ việc do không được gia hạn hợp đồng lao động, 31,6% do bị ép hoặc tự nguyện cắt hợp đồng lao động và có 15,3% bị nghỉ việc do công ty phá sản hoặc tạm dừng hoạt động. Công nhân bị cắt hợp đồng lao động cao điểm là vào các tháng 4 và tháng 5, giảm dần vào tháng 6, 7, 8. Đến thời điểm tháng 8/2020 vẫn còn tới 9,8% công nhân bị cắt hợp đồng lao động, cao gấp 4 lần thời điểm tháng 2/2020. Chỉ có khoảng 11% công nhân đang làm việc cho biết công việc của họ đã trở lại bình thường so với



"Chị nghỉ việc từ đầu tháng 3, đến tháng 6 thì công ty chính thức phá sản, chị mượn máy của công ty về nhà may gia công"
- Nữ CN may mặc, TP HCM.



"Tháng 4 em bị nghỉ việc hoàn toàn, tháng 5 đi làm trở lại thì chỉ làm từ 7h30-3h30 thôi, tuần 3 buổi, nên em ra đây bán rau kiếm ít tiền" - Nữ CN da giày, Đồng Nai.

trước dịch trong khi có tới 65,8% công nhân bị cắt hợp đồng lao động chưa có bất kỳ công việc có thu nhập nào.

Thu nhập trong 6 tháng đầu năm của công nhân bị suy giảm nghiêm trọng, trung bình khoảng từ 22-29% so với năm 2019. Có tới 17% số công nhân bị giảm trên 50% thu nhập vì nghỉ không lương hoặc công ty bị phá sản.

Lâm cảnh đói nghèo

Mất, giảm thu nhập đã tác động rất lớn đến khả năng nuôi sống bản thân và gia đình của người lao động. Nhiều người lao động bị đẩy vào tình trạng nghèo tạm thời và có nguy cơ lún sâu vào nghèo đói.

Có tới 86,9% số công nhân cho biết thu nhập của họ không thể đáp ứng nhu cầu cơ bản của gia đình, bao gồm thực phẩm, nhu yếu phẩm, nhà ở và điện nước. Có tới 90% người lao động đã phải cắt giảm chi tiêu cho thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu; tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm bắt đầu trở nên nghiêm trọng. Có tới 70,4% lao động di cư không thể gửi tiền về cho gia đình ở quê.

Vay nợ gia tăng

Gần một nửa (49,3%) số công nhân phải sử dụng tiền tiết kiệm, vay nợ hoặc cầm cố tài sản để đáp ứng chi phí cho gia đình. Tình trạng nợ nần của công nhân trở nên trầm trọng hơn, thậm chí không có khả năng trả nợ.

Trước giai đoạn COVID-19, có 29% số công nhân vay nợ, khoản vay trung bình là 46 triệu đồng (\$2.000). Trong giai đoạn COVID-19, 37% người lao động đã phải gánh thêm khoản nợ để giải quyết sự thiếu hụt thu nhập của họ.

Đáng chú ý, khoảng 13% người lao động phải vay nóng với lãi suất cao. Trong số công nhân có vay nợ, có hơn 44% không thể trả nợ.

Áp lực dồn lên phụ nữ

Trong bối cảnh mất, giảm việc và giảm thu nhập, phải cắt giảm nhu cầu cơ bản của hộ gia đình, phụ nữ gặp nhiều áp lực hơn nam giới. 76% công nhân nữ cho biết phải lo lắng nhiều hơn về các chi phí đảm bảo nhu cầu cơ bản cho gia đình trong khi tỷ lệ ít hơn (63%) công nhân nam chia sẻ về điều này.

Có tới 51,6% số công nhân cho biết “các thành viên trong gia đình tỏ ra bất an và lo lắng nhiều hơn”, “căng thẳng (cãi nhau, vợ chồng giận dỗi, to tiếng) trong gia đình xảy ra thường xuyên hơn”. Đặc biệt ở những hộ gia đình có sự lệ thuộc về kinh tế của vợ hay chồng thì những báo cáo về tình trạng căng thẳng trong gia đình cũng cao hơn.

“Chồng em không làm ra tiền, nên khi dịch xảy ra trở nên khó tính lắm. Em chiều như chiều vong, nhịn như nhịn cơm sống, lúc nào nhà cũng căng như dây đàn vì chuyện tiền nong.” – Nữ công nhân may, Hải Dương.

III. DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÓ TIẾP CẬN CÁC GÓI HỖ TRỢ

Nhu cầu hỗ trợ từ Chính phủ

Mặc dù cả hai ngành chịu tác động nặng nề của COVID - 19 trong quý II và III/2020, có tới 67% doanh nghiệp da giày và 40,6% dệt may cho biết họ chưa đủ tiêu chuẩn do tiêu chí của các gói hỗ trợ thiếu thực tế. Ưu đãi mà họ nhận được nhiều nhất là giảm giá điện.

Các doanh nghiệp da giày cho biết, họ đặc biệt cần các hỗ trợ tài chính để trả lương cho người lao động trong khi các doanh nghiệp ngành may mong muốn giảm đóng bảo hiểm xã hội và kinh phí công đoàn.

Các doanh nghiệp vẫn đang trong giai đoạn khó khăn và ưu tiên việc duy trì thu nhập và việc làm cho người lao động là nhiệm vụ cốt lõi trước mắt.

Nhu cầu hỗ trợ từ các hiệp hội

Các doanh nghiệp đánh giá các hiệp hội dệt may và da giày rất tích cực thu thập thông tin về khó khăn của họ và trao đổi với các cơ quan nhà nước nhằm tìm ra các biện pháp tháo gỡ.

Trong trung và dài hạn, các doanh nghiệp có nhu cầu các hiệp hội hỗ trợ các thông tin về thị trường, kết nối với các khách hàng tiềm năng.

Các hiệp hội cần đóng vai trò thúc đẩy xây dựng liên kết chuỗi cung ứng, tăng cường hỗ trợ thông tin về luật pháp trong nước và quốc tế và trở thành kênh hữu hiệu để chia sẻ các sáng kiến tốt trong ngành.

Nhu cầu hỗ trợ từ các nhãn hàng

Có tới 68,8% doanh nghiệp dệt may và 63,1% da giày dép muốn có đối thoại thường xuyên và trực tiếp hơn về đơn hàng do liên lạc bị gián đoạn trong thời gian dịch bệnh.

Mối quan tâm lớn nhất của 79,6% doanh nghiệp giày

dép là các nhãn hàng cần ưu tiên mua hàng và chi trả đầy đủ cho các đơn hàng đã bị hủy.

Trong khi đó, 58,2% các nhà máy cả dệt may và 76,7% nhà máy da giày mong muốn nhãn hàng có chính sách chia sẻ rủi ro với nhà cung ứng khi khủng hoảng.



IV. XU HƯỚNG THẾ GIỚI VÀ CƠ HỘI CHO VIỆT NAM

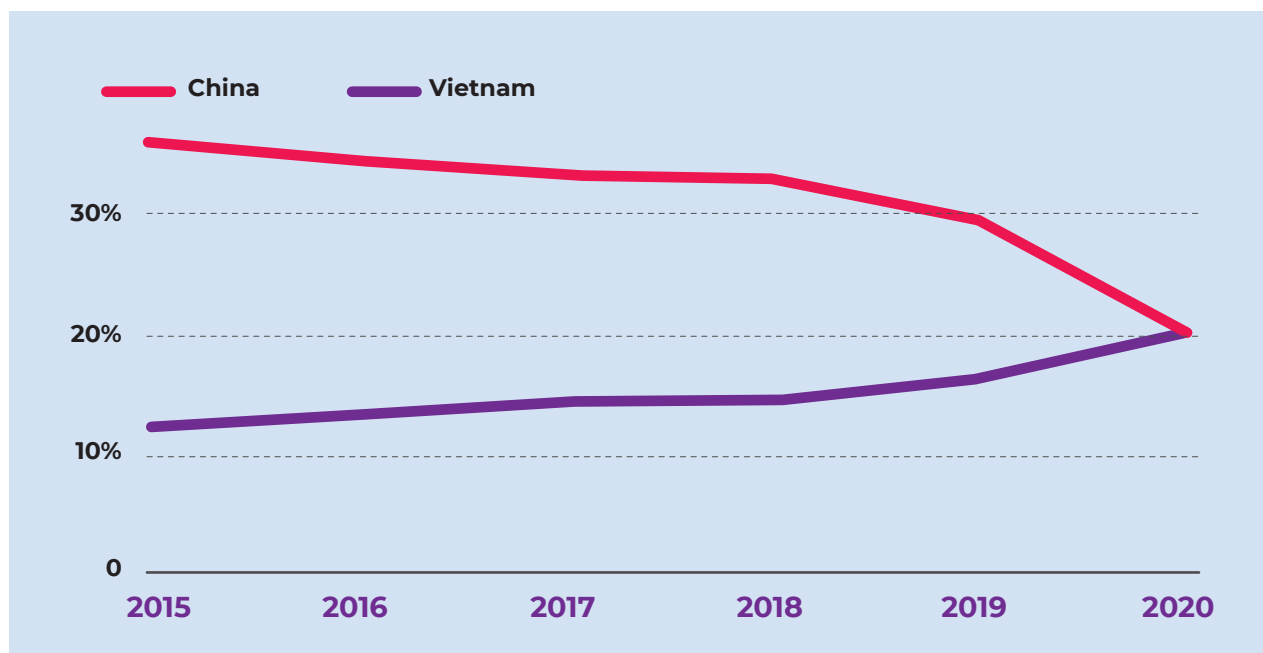
Theo tính toán của các tổ chức quốc tế, nhu cầu của EU và Hoa Kỳ trong năm 2020 giảm lần lượt là 45% và 40% với hàng may mặc, giảm 27% và 21% với giày dép. Cho tới thời điểm quý 4/2020, đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại Mỹ và Châu Âu, khiến cho thời điểm hồi phục của ngành thời trang về mức trước đại dịch được dự đoán là cuối năm 2022, đầu năm 2023.

Mặc dù vậy, hai ngành dệt may và da giày Việt Nam cũng có nhiều cơ hội trong bối cảnh thương mại

toàn cầu thay đổi. Trung Quốc không chỉ giảm tổng lượng xuất khẩu (lên tới 50% với một số mặt hàng) mà mức giá cũng giảm sâu nhất (20%).

Hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là mặt hàng khó may, có giá trị cao, nhờ vậy mà vẫn giữ giá và mở rộng thị phần tại thị trường Hoa Kỳ. Vào tháng 6/2020, Việt Nam đã trở thành nhà xuất khẩu lớn nhất hàng may mặc vào Hoa Kỳ, vị trí mà Trung Quốc chiếm giữ nhiều năm nay.

Thị phần hàng may mặc xuất khẩu vào Hoa kỳ, tính theo giá trị (%)



Nguồn: Bộ Thương mại Hoa kỳ (tính đến tháng 6/2020)

Ở thị trường châu Âu, hiện tại Việt Nam mới chiếm khoảng 3% thị phần. Với hiệp định EVFTA có hiệu lực ngày 1/8/2020, dự báo xuất khẩu giày sẽ tăng 50% và dệt may tăng 67% vào 2025.

Các doanh nghiệp đã bắt đầu một số điều chỉnh mang

tính chiến lược trong thời gian 1-3 năm tới. Có tới 55,7% doanh nghiệp dự định thúc đẩy tự động hóa, 49,8% sẽ phát triển sản phẩm mới, 39,9% sẽ đa dạng hơn nữa sản phẩm và 41,5% sẽ đầu tư nâng cao kỹ năng lao động.



Ảnh: Nhà máy vắng lặng trong cơn bão COVID 19

Tại châu Á, Việt Nam là nước xuất khẩu giày dép thứ 2 thế giới sau Trung Quốc và là nước xuất khẩu dệt may lớn thứ 3 sau Trung Quốc và Bangladesh. Cùng với chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và đại dịch COVID-19, ngày càng nhiều các nhãn hàng tìm tới các quốc gia như Ấn Độ, Indonesia, Bangladesh hay Việt Nam trong nỗ lực đa dạng hóa nguồn cung và giảm rủi ro cho chuỗi cung ứng.

Với nhiều lợi thế, ngành thời trang Việt Nam cần tập trung vào dòng sản phẩm khó, giá trị cao bên cạnh cải thiện việc nâng cao uy tín quốc tế về khía cạnh môi trường và lao động để thu hút các nhãn hàng lớn, mở rộng thị phần, chiếm lĩnh vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị.

2. Với phương thức mua hàng OEM (Original Equipment Manufacturing), nhà cung ứng sẽ chủ động từ bước xây dựng mẫu và mua nguyên vật liệu. Với phương thức ODM (Original Design Manufacturing), nhà cung ứng chủ động xây dựng các mẫu và bộ sưu tập dựa trên ý tưởng của nhãn hàng và xu hướng thị trường, phát triển nguyên vật liệu và sản xuất

V. CHIẾN LƯỢC CẠNH TRANH VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Ngành thời trang Việt Nam dự kiến tái cấu trúc

Thứ nhất, các doanh nghiệp lớn cần tiếp tục cải thiện việc tuân thủ tiêu chuẩn lao động và môi trường theo các cam kết hội nhập, đặc biệt là CPTPP và EVFTA. Họ cần tham gia trực tiếp nhiều hơn và sâu hơn vào chuỗi cung ứng để chủ động nguồn nguyên vật liệu, chiếm vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị.

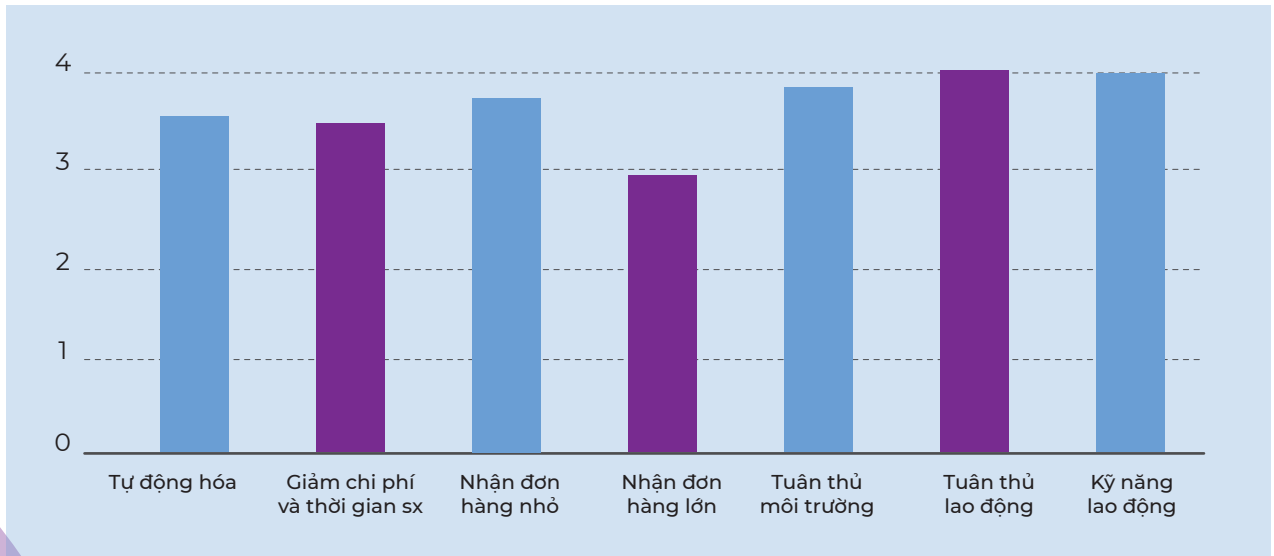
Thứ hai, các doanh nghiệp chỉ làm gia công qua trung gian, và còn yếu về việc tuân thủ tiêu chuẩn lao động và môi trường được dự báo sẽ phải dần thu hẹp sản xuất.

Thứ ba, doanh nghiệp ngành dệt may và giày dép lớn đã mở rộng sang các ngành có biên lợi nhuận cao hơn như bất động sản, logistics.

Nâng cao giá trị chuỗi cung ứng

Với lợi thế kỹ năng lao động tốt, ngành thời trang Việt Nam có những thành công bước đầu khi tập trung vào các sản phẩm khó và giá trị cao hơn. Đại dịch COVID-19 đang tạo áp lực lớn để các doanh nghiệp chuyển từ gia công thuần túy sang OEM và ODM².

Nhà cung ứng cần điều chỉnh gì để tham gia chuỗi cung ứng? (Điểm tối đa 5.0)



Để phát triển, ngành thời trang Việt Nam cần tiến lên các bước sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn. Nếu các doanh nghiệp không đủ năng lực làm OEM và ODM và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về phát triển bền vững cả về mặt lao động và môi trường thì sẽ mất cơ hội tham gia trực tiếp vào các chuỗi cung ứng

Về phần mình, người lao động cần được hỗ trợ khẩn cấp cũng như dài hạn

Chính phủ cần tiếp tục thiết kế các gói hỗ trợ khẩn cấp trong khoảng thời gian ít nhất là 12 tháng cho người lao động bị ảnh hưởng, đặc biệt là lao động nữ đơn thân, đang mang thai, nuôi con nhỏ, lao động di cư, phụ trợ, nghỉ không lương qua kết nối của công đoàn với Sở/Phòng lao động thương binh xã hội.

Hỗ trợ bằng tiền mặt và mở rộng chương trình cho vay tiêu dùng với lãi suất thấp cho các hộ gia đình công nhân mất việc, phải cắt giảm chi phí sinh hoạt để giúp họ trang trải cho các chi phí cơ bản trong giai đoạn phục hồi.

Thúc đẩy chi trả trợ cấp thất nghiệp, rút ngắn thời

gian nhận trợ cấp thất nghiệp khoảng 59 ngày hiện nay. Tăng cường các chính sách và chương trình về dạy nghề và tạo việc làm mới. Chính quyền địa phương cần có các chương trình hỗ trợ lao động thất nghiệp trở về địa phương. Tổ chức công đoàn cần tăng cường vai trò đại diện cho công nhân tại doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, minh bạch hóa tiêu chí, thủ tục điều chỉnh lao động của doanh nghiệp, đảm bảo quan hệ lao động hài hòa. Điều này sẽ góp phần duy trì việc làm, thu nhập và năng suất lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái tuyển dụng lao động của doanh nghiệp khi sản xuất phục hồi.

Dệt may và da giày ở Việt Nam là những ngành thâm dụng nhiều lao động nhất trong bối cảnh đại dịch COVID-19 là chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Vì vậy, bên cạnh sự nỗ lực của từng doanh nghiệp và người lao động cần có thêm hỗ trợ từ phía nhà nước và các tổ chức như công đoàn và cách ứng xử có trách nhiệm và chia sẻ của nhãn hàng để giảm thiểu thiệt hại, khổ đau cho người lao động, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội.